

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI**

Số: /UBND-TCKH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngọc Hôi, ngày tháng năm 2022

Về việc triển khai xây dựng dự
toán ngân sách nhà nước năm
2023, kế hoạch tài chính -
NSNN 03 năm 2023-2025

Kính gửi:

- Chi cục Thuế huyện;
- Trung tâm Y tế huyện;
- Các cơ quan, đơn vị dự toán trực thuộc UBND huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Văn bản số 2397/UBND-KTXH ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh v/v triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Thực hiện Công văn số 2985/STC-QLNS ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Sở Tài chính về việc triển khai xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính Ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025;

Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai các nội dung như sau:

I. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NSNN NĂM 2022

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2022

- Trên cơ sở dự toán ngân sách đã được Hội đồng nhân dân huyện giao, văn bản quy định về điều hành nhiệm vụ ngân sách của Ủy ban nhân dân huyện, kết quả thực hiện thu NSNN 6 tháng đầu năm 2022, dự kiến khả năng thực hiện 6 tháng cuối năm, trong đó tập trung làm rõ những thuận lợi, khó khăn nhất là tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu. Chi cục thuế huyện tiến hành rà soát, đánh giá kỹ các yếu tố ảnh hưởng đến thu NSNN trên địa bàn năm 2022, khả năng thực hiện thu NSNN năm 2022; phân tích nguyên nhân các nguồn thu có tiến độ đạt thấp; địa bàn có nguồn thu biến động mạnh (*tăng, giảm*) từ đó kiến nghị giải pháp điều hành nhằm phấn đấu thực hiện cao nhất dự toán thu NSNN trên địa bàn đã được Hội đồng nhân dân giao, làm cơ sở xây dựng dự toán thu ngân sách năm 2023 khả thi, đảm bảo tăng trưởng phù hợp và không bỏ sót nguồn thu theo quy định.

- Kết quả thực hiện công tác đôn đốc, cưỡng chế thu hồi nợ đọng thuế năm 2022. Xác định số nợ thuế đến ngày 31/12/2021, số nợ phát sinh và thu hồi được 6

tháng đầu năm 2022; tổng hợp, phân loại đầy đủ, chính xác số nợ thuế theo quy định (*nợ theo từng loại doanh nghiệp, từng sắc thuế và ở từng ngành, địa bàn*) đến thời điểm 30/6/2022; dự kiến số nợ thuế phần đầu thu hồi và tỷ lệ nợ thuế so với tổng thu đến ngày 31/12/2022.

- Đánh giá kết quả phối hợp giữa các đơn vị có liên quan trong công tác quản lý thu NSNN; số thuế kiến nghị truy thu thông qua công tác thanh tra, kiểm tra của cơ quan thuế, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra và dự kiến số nộp vào NSNN trong năm.

- Đánh giá kết quả thực hiện thu phí, lệ phí, trong đó làm rõ tổng số thu, số thu nộp NSNN, số thu được để lại so với dự toán và sự phù hợp của tỷ lệ phí được để lại; thu xử phạt vi phạm hành chính, thu phạt và tịch thu khác 6 tháng đầu năm và ước cả năm 2022. Đánh giá các khoản thu giá dịch vụ giáo dục (*học phí*), kể cả ngân sách cấp bù học phí theo chế độ và các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2022 theo từng lĩnh vực chi

a) Đánh giá tình hình triển khai phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán chi thường xuyên 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2022 theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ chi được cấp thẩm quyền giao, trong đó, đánh giá chi tiết, cụ thể các nhiệm vụ kinh phí giao không tự chủ (*nhiệm vụ chi sự nghiệp tập trung, kinh phí hoạt động đặc thù, kinh phí thực hiện các Chương trình, đề án, kế hoạch, chính sách của cấp thẩm quyền ban hành...*); bên cạnh việc đánh giá các nhiệm vụ chi theo dự toán, tập trung làm rõ tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch COVID-19 và hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các chương trình, dự án lớn trong 6 tháng, dự kiến cả năm 2022; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý về cơ chế, chính sách trong tổ chức thực hiện.

b) Kết quả thực hiện và những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ, cơ chế, chính sách và chế độ chi tiêu, đồng thời kiến nghị các giải pháp khắc phục ngay trong năm 2022, cụ thể:

- Đối với các chế độ, chính sách an sinh xã hội: Đánh giá tổng thể toàn bộ các chính sách, chế độ trong năm 2022; rà soát, kiến nghị bổ sung, sửa đổi các chính sách, chế độ không phù hợp với thực tế.

- Tiến độ triển khai thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 79/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 của HĐND tỉnh theo chỉ đạo, giao nhiệm vụ của UBND tỉnh tại các văn bản: số 1528/UBND-HTKT ngày 18/6/2019,

số 4608/UBND-KTTH ngày 28/12/2021, số 552/UBND-KTTH ngày 01/3/2022; các khó khăn, vướng mắc.

- Tình hình triển khai đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 740/KH-UBND ngày 28/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình 53-Ctr/TU ngày 21/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- Tình hình, kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế trong 6 tháng đầu năm, ước cả năm 2022 và lũy kế thực hiện đến hết năm 2022. Tình hình triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị (*Nghị quyết số 39-NQ/TW*) và các văn bản liên quan của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động có quan hệ lao động, đang ở thuê, ở trọ, làm việc trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vực kinh tế trọng điểm theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 và Nghị quyết số 11/NQ-CP.

d) Ngoài các yêu cầu chung nêu trên, các đơn vị tập trung đánh giá thêm một số nội dung sau:

(1) Về thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2022:

- Chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ;

- Chính sách hỗ trợ giáo dục - đào tạo bao gồm: Bao gồm: Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ; Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013; Kinh phí hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ; Kinh phí thực hiện chính sách nội trú theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ trẻ em người dân tộc rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

- Chính sách hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế (*BHYT*) cho người thuộc hộ gia đình nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn; trẻ em dưới 6 tuổi; thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, người

làm nhiệm vụ quốc tế Lào-Campuchia; cựu chiến binh; đối tượng bảo trợ xã hội; người thuộc hộ gia đình cận nghèo; học sinh, sinh viên; người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; Chính sách hỗ trợ từ NSDP cho các đối tượng mua BHYT phần cá nhân tự đóng..

- Chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; Chính sách miễn thu thủy lợi phí; Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo; Chính sách người có uy tín; Chính sách hỗ trợ người tham gia đóng BHXH tự nguyện; Chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế; Chính sách đối với trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013-2020...;

- Chính sách hỗ trợ phòng trừ dịch bệnh và phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, cứu đói cho người dân;

Đối với từng chính sách, đề nghị có báo cáo cụ thể, chính xác đối tượng, nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách năm 2022 (*có thuyết minh cơ sở xác định, cách tính; lưu ý đối tượng tăng, giảm do thay đổi địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 06 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc*). Xác định kinh phí tăng, giảm so dự toán giao đầu năm theo chuẩn nghèo mới qui định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ (*thực hiện từ tháng 01 năm 2022*).

(2) Báo cáo cụ thể việc sử dụng dự phòng NSDP thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng; phòng, chống dịch bệnh Covid-19, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh ở người và trên gia súc, gia cầm, cây trồng; tình hình sử dụng dự phòng NSDP đến ngày 31/7/2022, số dự kiến sử dụng trong các tháng cuối năm 2022.

(3) Tình hình phân bổ, giao dự toán chi NSNN từ nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng của địa phương, thực hiện đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và việc phân bổ lập quỹ phát triển đất từ nguồn thu tiền sử dụng đất và tiền thuê đất theo quy định.

(4) Kết quả thực hiện các kế hoạch, đề án, chính sách do HĐND tỉnh ban hành trong năm 2022 như: *Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phê duyệt tại Nghị quyết số 26/2021/NQ-HĐND; Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình, giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; Đề án trồng cây dược liệu; Đề án cho vay tiêu dùng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi hoạt động "tín dụng đen" trên địa bàn tỉnh Kon Tum...; trong đó nêu rõ đề án, chính sách hết hiệu lực đến năm 2022 và còn tiếp tục thực hiện năm 2023, ...; Những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các kiến nghị.*

(5). Đánh giá tình hình thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG):

- Tình hình phân bổ, giao dự toán năm 2022 (gồm cả dự toán năm 2021 chuyển sang) đối với từng CTMTQG; tình hình đăng ký nguồn vốn đối ứng (vốn sự nghiệp) thực hiện lồng ghép từ ngân sách địa phương theo các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án khác của cấp có thẩm quyền có tính chất tương đồng với các nội dung, nhiệm vụ chi thuộc các CTMTQG năm 2022 (số liệu báo cáo theo biểu số 06 đính kèm).

- Tiến độ giải ngân, khả năng thực hiện từng CTMTQG năm 2022, chi tiết đối với từng nguồn NSTW, NSDP; nguồn vốn ĐTPT, chi thường xuyên; nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác; nguồn vốn vay, nguồn vốn huy động khác - nếu có), theo từng lĩnh vực chi;

- Những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị (nếu có).

II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2023

1. Yêu cầu xây dựng dự toán:

Trên cơ sở đánh giá thực hiện năm 2022; các định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2025, các đơn vị, địa phương xác định nhiệm vụ trọng tâm thực hiện trong năm 2023, chủ động sắp xếp các khoản chi và thứ tự ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2023 trên cơ sở nguồn NSNN được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác; quán triệt chủ trương triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu lập dự toán; chủ động dự kiến dự toán đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định, cho chủ trương triển khai thực hiện.

2. Về dự toán thu NSNN:

- Phân đầu dự toán thu nội địa từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 (đã dự kiến các tác động điều chỉnh chính sách thu theo các chủ trương hiện hành) tăng tối thiểu **7-9%** so với đánh giá ước thực hiện năm 2022. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng bình quân tối thiểu **4-6%** so với đánh giá ước thực hiện năm 2022.

- Chi Cục thuế huyện và phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với các đơn vị liên quan chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân huyện trong việc xây dựng dự toán thu ngân sách, rà soát, dự báo, lập dự toán thu NSNN tích cực, sát thực tế phát sinh, tổng hợp đầy đủ các khoản thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ nguồn thu, đặc biệt là các nguồn thu mới dự kiến phát sinh từ năm 2023.

- Đối với khoản thu phí, thu dịch vụ sự nghiệp công, học phí, giá dịch vụ y tế, các khoản thu hợp pháp khác được để lại cho đơn vị sử dụng theo quy định không tổng hợp vào dự toán thu NSNN của các đơn vị nhưng các đơn vị phải lập biểu dự toán riêng, thuyết minh cơ sở tính toán và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan quản lý cấp trên, báo cáo cơ quan tài chính theo quy định.

3. Xây dựng dự toán chi thường xuyên

(1) Trên cơ sở Luật NSNN, Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022 và số kiểm tra dự toán thu, chi ngân sách năm 2023; chính sách, chế độ, định mức chi NSNN; các đề án, nhiệm vụ theo phê duyệt của cấp thẩm quyền,..., xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2023 chi tiết theo từng lĩnh vực chi, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội, các chính sách cho người dân. Trong đó lưu ý:

- Lập dự toán chi tiết kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thực hiện tự chủ (*cơ quan hành chính nhà nước*) và kinh phí hoạt động không thường xuyên (*các đơn vị sự nghiệp*), gồm: các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, nhiệm vụ phục vụ các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, kinh phí hoạt động đặc thù, kinh phí thực hiện các Chương trình, đề án, kế hoạch, chính sách của cấp thẩm quyền ban hành (*kèm thuyết minh cụ thể: nội dung chi, số lượng, định mức (đơn giá), thành tiền*).

* Đối với công tác lập dự toán sửa chữa xe ô tô:

- Đối với công tác sửa chữa xe ô tô: Văn phòng HĐND và UBND huyện; Văn phòng Huyện ủy căn cứ vào số lượng xe ô tô hiện có (*đảm bảo theo tiêu chuẩn, định mức được sử dụng quy định*) và tình hình thực hiện sửa chữa qua các năm, đối chiếu với quy định về thời gian sửa chữa xe ô tô, đơn vị sử dụng xe ô tô phối hợp Sở Giao thông - Vận tải, Sở Tài chính tiến hành giám định tình trạng kỹ thuật xe ô tô làm cơ sở để lập thủ tục trình bố trí dự toán sửa chữa, hồ sơ trình gồm:

- Tờ trình đề nghị bố trí kinh phí sửa chữa xe ô tô trong dự toán chi ngân sách năm 2023 (*nội dung đề xuất sửa chữa tài sản cần thể hiện các nội dung chính như: Tên cơ quan, đơn vị sử dụng; Tên tài sản, chủng loại (Nhãn hiệu/ Model/ Mã hiệu, Biển kiểm soát); Năm đưa vào sử dụng; Nguyên giá, Giá trị còn lại theo sổ sách kế toán đến ngày 31/12/2021; Thời gian sửa chữa lần trước (nếu có); Hiện trạng; Nội dung cần sửa chữa; Giá dự toán.*

- Biên bản giám định tình trạng kỹ thuật xe ô tô do Sở Giao thông - Vận tải, Sở Tài chính và đơn vị quản lý, sử dụng xe ô tô lập.

- Bảng tính toán chi tiết kinh phí sửa chữa xe ô tô (*03 báo giá chi tiết sửa chữa xe ô tô của cơ sở sửa chữa*).

(2) Dự toán chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: Thuyết minh rõ các nội dung sau:

+ Số biên chế được giao năm 2023 (*trường hợp chưa được giao biên chế năm 2023 thì xác định bằng số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao năm 2022*), trong đó làm rõ số biên chế thực có mặt đến **thời điểm 01 tháng 7 năm 2022**, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu biên chế giao (*đơn vị phê duyệt định cấp thẩm quyền giao biên chế kèm hồ sơ dự toán gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch*). Theo đó, dự toán giao quỹ tiền lương, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp năm 2023 sẽ được rà soát lại theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2023, và kết hợp rà soát số biên chế được giải quyết theo chính sách tinh giản biên chế thuộc năm 2022.

+ Xác định Quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo mức tiền lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng (*tính đủ 12 tháng*) do NSNN đảm bảo, bao gồm: (i) Quỹ tiền lương theo chỉ tiêu biên chế được giao năm 2023, bao gồm quỹ lương của số biên chế thực có mặt tính đến **thời điểm 01 tháng 7 năm 2022**, được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ và quỹ lương của số biên chế chưa tuyển (*nhưng vẫn trong tổng mức biên chế được giao*), tính trên cơ sở lương 1.490.000 đồng/tháng và hệ số lương lương bậc 1 của công chức loại A1, các khoản phụ cấp theo lương cùng các khoản đóng góp theo quy định; (ii) Giảm quỹ tiền lương đối với các trường hợp phải tiếp tục tinh giản biên chế.

+ Thuyết minh chi tiết cơ sở xây dựng dự toán các khoản chi đặc thù (*cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác*) năm 2023 trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

(3) Đối với các Hội đặc thù: Lập dự toán kinh phí theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và nhiệm vụ được UBND huyện giao tại các quyết định cụ thể.

(4) Dự toán chi hoạt động năm 2023 nguồn NSNN của các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW và quy định tại Nghị định số 60/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (*Nghị định số 60/2022/NĐ-CP*). Trong đó lưu ý:

- Thuyết minh chi tiết cơ sở xây dựng dự toán các khoản chi sự nghiệp tập trung, hoạt động chuyên môn của ngành (*cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác*) năm 2023 trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

- Không xây dựng dự toán chi thường xuyên NSNN hỗ trợ cho các dịch vụ sự nghiệp công đã hoàn thành lộ trình giá, phí từ năm 2022 trở về trước hoặc dự

kiến hoàn thành trong năm 2023.

- Thực hiện giảm chi 2,5% trên tổng số dự toán chi ngân sách cấp huyện được Ủy ban nhân dân huyện giao dự toán chi thường xuyên năm 2022 cho từng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ngành (trừ đơn vị sự nghiệp công cung cấp dịch vụ sự nghiệp công lập cơ bản, thiết yếu, không có nguồn thu sự nghiệp) theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ.

(5) Xây dựng dự toán chi các CTMTQG: Căn cứ quy định hiện hành của Trung ương về 03 CTMTQG và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ CTMTQG quy định tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh, cơ quan chủ quản Chương trình (*Phòng Dân tộc, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội*) chủ trì, phối hợp các đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2023 và dự kiến lộ trình thực hiện trong cả giai đoạn 2023-2025 của từng CTMTQG theo từng cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn, chi tiết nhiệm vụ chi thường xuyên theo từng lĩnh vực chi, nguồn NSTW, vốn đối ứng NSDP từ nguồn lồng ghép các chương trình, đề án khác, các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có) (***theo biểu mẫu số 06/STC***).

(6) Báo cáo chi tiết nhu cầu, nguồn lực, kinh phí thừa, thiếu (*theo chuẩn nghèo mới quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ*) để thực hiện các chính sách an sinh xã hội hiện hành, các chính sách mới phát sinh trong năm 2022 và nhu cầu năm 2023 để có cơ sở bố trí dự toán bổ sung có mục tiêu từ NST cho NSDP theo quy định của pháp luật. Rà soát các nhiệm vụ, kế hoạch, đề án, chính sách ban hành mới thực hiện từ năm 2023 của cấp có thẩm quyền; theo đó các đơn vị, địa phương tổng hợp, xây dựng dự toán bố trí kinh phí thực hiện cho năm 2023 đảm bảo theo quy định, phù hợp với khả năng nguồn lực NSDP năm 2023 và tình hình thực tế của địa phương.

III. LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 3 NĂM 2023-2025

- Kế hoạch thu NSNN 03 năm 2023-2025 được lập trên cơ sở cập nhật kế hoạch 03 năm 2022-2024; dự toán thu NSNN năm 2023 và mức tăng trưởng thu dự kiến cho năm 2024, 2025; đảm bảo nguyên tắc mọi khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định phải được tổng hợp, phản ánh đầy đủ vào cân đối NSNN theo quy định của Luật NSNN.

- Loại trừ yếu tố thay đổi chính sách, thu nội địa (*không kể thu tiền sử dụng đất, thu cổ tức và lợi nhuận còn lại, thu XSKT*) tăng bình quân khoảng 8-9% so với đánh giá ước thực hiện năm 2022; tăng thu từ hoạt động xuất nhập khẩu bình quân khoảng 5%/năm. Mức tăng thu cụ thể tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn của từng địa phương.

- Kế hoạch chi NSNN 03 năm 2023-2025 của các cơ quan, đơn vị ở cấp tỉnh được lập trên cơ sở cập nhật kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2022-2024, số ước

thực hiện năm 2022.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Lập các biểu mẫu quy định tại văn bản số 2521/UBND-TCKH ngày 05/8/2021 về việc triển khai xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính -NSNN 03 năm 2022-2024. Ngoài ra các đơn vị lập bổ sung thêm mẫu biểu số 06/STC kèm theo văn bản này.

- Các cơ quan, đơn vị hoàn thành xây dựng báo cáo gửi về UBND huyện (qua Phòng Tài chính - Kế hoạch) **trước ngày 08/08/2022** để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo về Sở Tài chính theo quy định.

Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP, các PCVP;
- Phòng TCKH (t/h);
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT,TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Tường